

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL**

Số: 248 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Mil, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nghĩa trang huyện Đắk Mil

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ, về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở mai táng;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Quy hoạch Nghĩa trang vùng tỉnh Đắk Nông đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 08/TTr-KTHT ngày 19/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

Điều 2. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ báo cáo UBND huyện việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4; 
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư;
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đơn vị quản lý Nghĩa trang;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thuần

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang huyện Đắk Mil
(Ban hành kèm theo Quyết định số 248/2018/QĐ-UBND
ngày 21. /3/2018 của UBND huyện Đắk Mil)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

Người đang cư trú, làm việc tại huyện Đắk Mil hoặc người địa phương khác nhưng có thân nhân đang cư trú tại huyện Đắk Mil, khi qua đời nếu có nguyện vọng mai táng tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil đều được giải quyết theo quy định.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Nghĩa trang** là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. **Phân mộ cá nhân** là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. **Táng** là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt của người chết.

4. **Mai táng** là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

5. **Chôn cất một lần** là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.

6. **Hung táng** là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

7. **Cải táng** là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

8. **Cát táng** là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng.

9. **Hỏa táng** là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt của người chết ở nhiệt độ cao.

10. **Quản lý nghĩa trang** là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

11. **Đóng cửa nghĩa trang** là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

12. **Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang** là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc táng người chết được thực hiện trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

2. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch, đúng mục đích, đúng đối tượng và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

3. Các thai nhi bị hư, hỏng đều được đưa vào một nơi có quy hoạch cụ thể trong nghĩa trang.

4. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 4. Điều kiện để được cấp đất mai táng

1. Đối với trường hợp mai táng: Phải có đơn xin cấp đất kèm theo bản photocopy giấy chứng tử hoặc giấy báo tử. Trường hợp người chết trùng vào các ngày nghỉ (lễ, tết, thứ bảy, chủ nhật) chưa có giấy chứng tử, báo tử thì cơ quan quản lý nghĩa trang vẫn bố trí đất cho gia đình thân nhân để lo mai táng, gia đình có trách nhiệm bổ sung giấy chứng tử hoặc giấy báo tử ngay sau khi xong việc mai táng.

2. Đối với trường hợp cải táng: Phải có đơn xin đất cải táng được chính quyền địa phương của người đứng đơn xác nhận.

3. Đối với trường hợp mai táng thai nhi, trẻ sơ sinh chưa đăng ký khai sinh: Phải có đơn xin cấp đất, cơ quan quản lý nghĩa trang xem xét giải quyết theo đơn.

4. Trường hợp xin cấp trước đất mai táng (hay còn gọi là cấp chờ nếu gia đình thân nhân có nhu cầu) bao gồm: Người từ 70 tuổi trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

Hồ sơ đăng ký xin cấp trước đất mai táng gồm: Đơn đề nghị, giấy tờ tùy thân của công dân (thẻ căn cước hoặc giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ khẩu); giấy của bệnh viện xác nhận mắc bệnh hiểm nghèo (đối với người mắc bệnh hiểm nghèo); giấy chứng tử và giấy đăng ký kết hôn (đối với người có vợ hoặc chồng đã được an táng tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil). Các giấy tờ này là bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực.

Điều 5. Di dời hài cốt trong nghĩa trang

Gia đình thân nhân người chết nếu có nhu cầu di dời hài cốt của người thân về nơi khác, phải cung cấp đơn xin di dời được chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan nơi công tác xác nhận (hoặc có giấy giới thiệu của cơ quan, chính quyền địa phương). Trường hợp đặc biệt ở xa, không có các loại giấy tờ xin di dời xác nhận của

cơ quan, chính quyền địa phương thì phải viết đơn xin di dời và xuất trình cho cơ quan quản lý nghĩa trang giấy chứng minh nhân dân của người đứng ra tổ chức di dời để kiểm tra, xem xét giải quyết.

Gia đình thân nhân người chết phải đăng ký kế hoạch di dời với cơ quan quản lý nghĩa trang và có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong khi di dời, tổ chức dọn dẹp vệ sinh sau khi di dời.

Điều 6. Các hành vi bị cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.
2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.
3. Tự ý di dời phần mộ trong nghĩa trang khi không được cơ quan quản lý nghĩa trang cho phép.
4. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.
5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.
6. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.
7. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
8. Chăn, thả các loại súc vật trong nghĩa trang.
9. Làm mất vệ sinh nơi nghĩa trang.
10. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CHIA KHU VỰC MAI TÁNG VÀ CÁC KÍCH THƯỚC CƠ BẢN TRONG VIỆC SỬ DỤNG ĐẤT CỦA TỪNG MỘ CHÍ

Điều 7. Quy định về phân chia khu vực mai táng

1. Trong nghĩa trang được chia thành nhiều khu vực mai táng, cụ thể như sau:
 - Khu mai táng các đối tượng chính sách, người có công với đất nước: Người thuộc diện gia đình liệt sĩ; bản thân là thương bệnh binh; người được công nhận có công với các mạng,...
 - Khu mai táng các đối tượng trẻ em, thai nhi: Là nơi mai táng các đối tượng là trẻ em mà khi chết được sử dụng quan tài có kích thước chiều dài không quá 1m. Các trường hợp bị hư thai, trẻ sơ sinh không may bị chết.
 - Khu mai táng các đối tượng không có thân nhân: Là nơi mai táng của các đối tượng mà khi chết không có gia đình thân nhân nhận thi hài và lo tổ chức mai táng.
 - Khu mai táng các đối tượng công dân khác (gọi tắt là khu dân): Là nơi mai táng các đối tượng không thuộc diện được mai táng kể trên.

- Khu vực cải táng: Là nơi lưu trữ, chôn cất các hài cốt được di dời từ nơi khác đưa về qui tập tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil, được phân làm 2 loại là khu vực cải táng có thân nhân và khu cải táng các đối tượng không có thân nhân.

2. Các quy định khác: Tuỳ theo nguyện vọng của gia đình thân nhân và tình hình sử dụng đất tại nghĩa trang mà cơ quan quản lý nghĩa trang xem xét giải quyết các trường hợp sau:

- Cấp đất trong khu vực mai táng để chôn cất hài cốt được cải táng trên cơ sở cam kết của gia đình về thực hiện các qui định quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Người thuộc diện được mai táng trong khu vực chính sách nếu gia đình thân nhân có nguyện vọng đưa vào mai táng tại khu vực khác phù hợp (ví dụ từ khu mai táng các đối tượng chính sách, người có công với đất nước sang khu dân) đều được giải quyết theo nguyện vọng, nhưng phải phù hợp với quy chế này.

Điều 8. Quy định các kích thước cơ bản của từng phần mộ

1. Đối với phần mộ ở khu vực mai táng người lớn:

- Diện tích đất cho một phần mộ là: $5 - 8m^2$ (Chưa kể lối đi, khoảng cách giữa các mộ).

Trong đó:

+ Chiều dài: 2,8m

+ Chiều rộng: 1,8m

- Khoảng cách giữa hai hàng mộ liên tiếp là: 0,8m

- Khoảng cách giữa hai mộ liên tiếp cùng hàng là: 0,6m.

- Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 3,5m (tính từ mặt nền của ngôi mộ)

- Quy cách đào huyệt mộ:

+ Chiều rộng: 1,1m – 1,2m

+ Chiều dài: 2,2 – 2,5m

+ Chiều sâu: 1,5 – 1,7m

2. Đối với phần mộ khu vực mai táng trẻ em, thai nhi:

- Diện tích đất cho một phần mộ là: $2,5 - 3m^2$ (Chưa kể lối đi, khoảng cách giữa các mộ).

Trong đó:

+ Chiều dài: 1,8m

+ Chiều rộng: 1,5m

- Khoảng cách giữa hai hàng mộ liên tiếp là: 0,8m

- Khoảng cách giữa hai mộ liên tiếp hàng là: 0,6m.

- Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 1,5m (tính từ mặt nền của ngôi mộ)

- Quy cách đào huyệt mộ:

+ Chiều rộng: 0,8m – 1,0m

+ Chiều dài: 1,0 – 1,5m

+ Chiều sâu: 1,2 – 1,5m

3. Đối với phần mộ khu vực cải táng:

- Diện tích đất cho một phần mộ là: 2,5m².

Trong đó:

+ Chiều dài: 1,75m

+ Chiều rộng: 1,4m

- Khoảng cách giữa hai hàng mộ liên tiếp là: 0,8m.

- Khoảng cách giữa hai mộ liên tiếp cùng hàng là: 0,6m.

- Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 1,5m (tính từ mặt nền của ngôi mộ)

- Quy cách đào huyệt mộ:

+ Chiều rộng: 0,6m – 0,8m

+ Chiều dài: 0,9 – 1,2m

+ Chiều sâu: 1,0 – 1,2m

4. Khoảng cách giữa các dãy mộ trong một khu vực

Trong mỗi khu vực mai táng được chia thành nhiều dãy mộ, giữa 2 dãy mộ liên tiếp phải có lối đi để phục vụ việc di quan đến vị trí chôn cất và thăm viếng.

Quy định về dãy mộ cụ thể như sau:

- Đối với dãy mộ thuộc khu vực mai táng người lớn:

+ Mỗi hàng trong một dãy có 4 mộ phần.

+ Khoảng cách giữa hai khu vực liên tiếp (lối đi giữa 2 dãy liên tiếp): 1,5m.

- Đối với dãy mộ thuộc khu vực mai táng trẻ em và cải táng có thân nhân:

+ Mỗi hàng trong một dãy có 8 – 10 mộ phần.

+ Khoảng cách giữa hai dãy liên tiếp (lối đi giữa 2 dãy liên tiếp): 1,5m.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 9. Phân cấp quản lý nghĩa trang huyện Đắk Mil

Nghĩa trang huyện Đắk Mil nằm trong hệ thống Quy hoạch Nghĩa trang vùng tỉnh Đắk Nông đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 25/01/2018.

Giao cho đơn vị có đủ điều kiện và chức năng trực tiếp quản lý và bảo vệ Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý Nghĩa trang

- Phổ biến, giám sát việc thực hiện những nội quy, quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trong các hoạt động táng.

- Quản lý nghĩa trang theo quy định của nhà nước, của huyện và các quy định khác về hoạt động trong nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;

- Cấp đất để táng người chết; thu tiền cấp đất và các dịch vụ khác theo quy định; tổ chức xây dựng mộ, sửa chữa mộ (khi gia đình thân nhân có nhu cầu) theo các quy định của Quy chế này.

- Kịp thời lập biên bản đối với các hành vi vi phạm về quản lý và sử dụng nghĩa trang và báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên chăm sóc, bảo quản các công trình công cộng tại nghĩa trang.

- Khi phát hiện ra những hiện tượng khác thường liên quan đến mộ phần như: xuống cấp, hư hỏng, bị phá hoại... đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người chết hoặc các cơ quan chức năng để giải quyết.

- Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

- Chăm sóc hoa, thảm cỏ, cây xanh, cây cảnh, nạo vét cống rãnh, mương thoát nước,... làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.

- Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

- Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang theo quy định hiện hành của các cơ quan chức năng.

- Bảo vệ tài sản Nhà nước và các công trình công cộng trong nghĩa trang.

- Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

- Thu hồi lại các phần đất đã cấp nếu gia đình thân nhân có hành vi sử dụng đất sai mục đích và sai đối tượng sử dụng; không thực hiện các cam kết đảm bảo về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Điều 11. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:

- Lập các bảng chỉ dẫn, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ phục vụ cho người thăm viếng;

- Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, hàng mộ, phần mộ;
- Mở sổ theo dõi, lưu trữ các thông tin cơ bản của người mất: Họ tên, quê quán, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan. Lưu trữ hồ sơ các phần mộ được di dời.

2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích áp dụng công nghệ tin học tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.

Điều 12. Xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang đều phải được đánh số.
2. Việc xác định vị trí các phần mộ trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA GIA ĐÌNH THÂN NHÂN

Điều 13. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.
2. Việc giao đất táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo thứ tự liên kế của khu, hàng đã định trước.
3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau. Các kích thước về diện tích đất của phần mộ và các kích thước có liên quan đến việc xây dựng mộ đều phải tuân theo các quy định của Quy chế này.
4. Nếu gia đình thân nhân được cấp hai lô đất liên kế thì được phép xây dựng mộ đôi.
5. Kích thước, kiểu dáng, màu sắc các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ phải tuân thủ theo các quy định chung của quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền lợi của gia đình thân nhân

1. Gia đình thân nhân phải chấp hành đúng các nội quy, quy định trong việc quản lý và sử dụng Nghĩa trang huyện Đắk Mil.
2. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết về người mất, các giấy tờ có liên quan đến việc xác định khu vực táng cho đơn vị quản lý nghĩa trang.
3. Việc tu bổ phần mộ, bia mộ, di dời mộ, trồng hoặc di dời cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang. Gia đình thân nhân có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

4. Chấp hành nghiêm túc về thời gian đóng, mở cổng hàng ngày của đơn vị quản lý nghĩa trang.

5. Thanh toán đầy đủ các khoản tiền phải nộp như: Tiền cấp đất và các khoản về dịch vụ nghĩa trang.

6. Được thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

7. Được tổ chức cúng, lễ, cầu siêu cho người mất và tổ chức các hoạt động tín ngưỡng khác nhưng phải đảm bảo tuân theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Yêu cầu đơn vị cung cấp các dịch vụ nghĩa trang thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và các cam kết đã thoả thuận trong việc cung cấp dịch vụ.

9. Tham gia đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ GIÁ ĐẤT, GIÁ DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 15. Giá đất, giá dịch vụ và chi phí quản lý nghĩa trang được quy định như sau:

1. Mức thu tiền cấp đất mai táng, cải táng thực hiện theo văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang do đơn vị quản lý nghĩa trang cung cấp trên cơ sở được UBND tỉnh quy định gồm:

- Giá dịch vụ về tang lễ, mai táng, hoả táng ...
- Giá các dịch vụ di dời mộ, cải táng, đào huyệt, xây mới mộ, sửa chữa, tu bổ bia mộ và giá các dịch vụ khác do ngân sách nhà nước chi trả.

3. Giá các dịch vụ khác ngoài quy định của UBND tỉnh được thực hiện theo thoả thuận giữa các bên.

4. Chi phí quản lý nghĩa trang được lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang và nguồn vốn ngân sách theo quy định của pháp luật.

5. Giá các dịch vụ nghĩa trang nêu trên, đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Các trường hợp đặc biệt sau đây được miễn tiền cấp đất:

1. Đối với trường hợp mai táng (chôn cất lần đầu) bao gồm:
- Tử thi không có thân nhân;
 - Người đang thuộc diện hộ nghèo (người mất có tên trong danh sách hộ nghèo, có sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo còn giá trị);
 - Cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ tiền khởi nghĩa, Mẹ Việt Nam anh hùng (nếu có nhu cầu chôn cất tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil);

- Người mất là thân nhân của liệt sĩ (người có tên trong sổ liệt sĩ); là thương bệnh binh;

- Các đối tượng thai nhi và các đối tượng bảo trợ xã hội khác theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

2. Đối với trường hợp cải táng, bao gồm:

- Các đối tượng thuộc diện cải táng không có thân nhân.

- Các trường hợp là liệt sĩ được gia đình quy tập và có nguyện vọng đưa về cải táng tại Nghĩa trang huyện Đắk Mil.

- Các trường hợp cải táng được gia đình quy tập và có nguyện vọng đưa về cải táng tại nghĩa trang huyện Đắk Mil.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý trên địa bàn

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn thu trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, chăm sóc cây xanh, quản lý nghĩa trang.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi việc thu, nộp kinh phí của đơn vị quản lý nghĩa trang huyện Đắk Mil vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang huyện Đắk Mil có trách nhiệm báo cáo, nộp số tiền thu được từ việc thu chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng để cấp đất chôn cất, cải táng tại nghĩa trang vào ngân sách thông qua Kho bạc nhà nước huyện Đắk Mil theo định kỳ hàng tháng.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo, đề xuất hướng xử lý để UBND huyện để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời /.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thuần